



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO
NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOA BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
Tuần 32: từ ngày 18/03/2024 đến ngày 24/03/2024

Thứ		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
LỚP		CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY									
K8-DV\TY	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KT thi và các sp khác	4	KTNP\TB cho lợn (Hưng)	5	KTNP\TB cho chó mèo	4	KTNP\TB cho lợn (Hưng)	5
K9-DV\TY	Sáng	KTNP\TB cho lợn (Hưng)	4	(Duyên)							
P.303	Chiều			Vệ sinh ATP (Quỳnh)	4			Vệ sinh ATP (Quỳnh)	4		
K9-K\TDN	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	THKT trong DNSX (Dung)	4	THKT trong DNSX (Mai)	5	Kế toán HCSN (P.Thảo)	5	THKT trong DNSX (Mai)	5
K8-K\TDN	Sáng	THKT trong DNSX (Dung)	4								
P.302	Chiều										
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY											
TT62A1	Sáng	TT nghề nghiệp (Hưng)	4	TT nghề nghiệp (Hưng)	4	TT nghề nghiệp (Hưng)	4	TT nghề nghiệp (Hưng)	4	TT nghề nghiệp (Hưng)	4
	Chiều										
	Sáng										
TT63A1	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Côn trùng chuyên khoa (Huệ)	4	Chỉnh trị (Quốc)	4	Khuyến nông (Thọ)	4	Côn trùng chuyên khoa (Huệ)	4
P.201	Chiều	Thủy nông (Bình)	3								
	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KTNP\TB cho chó mèo (Lệ)	4	Kỹ sinh rừng thú y (Phượng)	4	Ngoại sản (Hưng)	4	KT thi và các sp khác	4
CNTY62A1	Sáng	Luật thú y (Ngà)	3							(Duyên)	
P.204	Chiều										
	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	KTNP\TB cho lợn (Quỳnh)	5	Ngoại sản (Văn)	4	KTNP\TB cho lợn (Quỳnh)	5	Quản trị kinh doanh (Thụy)	4
CNTY62A3	Sáng	KTNP\TB cho lợn (Quỳnh)	4								
P.205	Chiều										
	Sáng										
CNTY63A1	Sáng										
P.101	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	CD và ĐTH thú y (Văn)	2	Giống vật nuôi (Phượng)	4	Dược lý (Duyên)	4	Tin học (Phượng)	4
	Chiều	VSV - Truyền nhiễm (Hoà)	3								
	Sáng										
CNTY63A3	Sáng										
P.102	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	VSV - Truyền nhiễm (Hoà)	2	Tin học (Phượng)	4	CD và ĐTH thú y (Văn)	4	Dược lý TY (Lệ)	4
	Chiều	Giống vật nuôi (Hàng)	3								

CNTV 63A4 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Tin học (Phuong)	3	CD và DTH thu y (Quyên)	5	CD và DTH thu y (Quyên)	5
	Chiều	VSV - Truyn nhiệm (Duyen)	4	GDTC (Hoi)	2				
KTDN62A P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	THKT trong DNSX (Dung)	4	THKT trong DNSX (Mai)	5	Kế toán HCSN (P.Thao)	5
	Chiều	THKT trong DNSX (Dung)	4					THKT trong DNSX (Mai)	5
KTDN62B	Sáng	Kiểm toán (Mai)	2	Luật kinh tế (Nga)	4	THKT trong DNSX (Dung)	4	THKT trong DNSX (Dung)	4
	Chiều	Kế toán HCSN (Thao)	2					Kế toán HCSN (Thao)	4
KTDN63A P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Sơ thảo VB (Hoa)	3	Lý thuyết KT (P.Thao)	5		
	Chiều	Nguyên lý Marketing (Son)	4	Phân tích HDKD (H.Nga)	2			Lý thuyết TCTT (T.Huyen)	2
KTDN63B	Sáng	Lý thuyết KT (Thao)	2	Lý thuyết KT (Thao)	4	Lý thuyết KT (Thao)	4	Lý thuyết KT (P.Thao)	2
	Chiều	Sơ thảo VB (Mai)	2					GDQP - AN (Mạnh)	4
CNTT62A P.THTH	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	SD các thiết bị VP (Truong)	4	QTHT Web và Mail.... (Ha)	4	Xử lý ảnh với Corel ... (Quang)	4
	Chiều	QTHT Web và Mail.... (Ha)	4						
CNTT63A1 P.203	Sáng								
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Lập trình cơ bản (Phuong)	4			Tiếng anh chuyên ngành (Linh)	4
CNTT63A2 P.202	Sáng								
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4			Mạng máy tính (Quang)	4
DCN63A1 P.A102	Sáng								
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Máy điện (Tuấn)	4	Máy điện (Tuấn)	4	Tiếng anh (Phien)	4
DCN63A2 P.A301	Sáng	Khi cụ điện (D.Duc)	3						
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1	Máy điện (Giáp)	4	Máy điện (Giáp)	4	Đo lường điện (Tuấn)	4
DCN63A3 P.A302	Sáng	Trình anh (Phien)	3						
	Chiều	Máy điện (Huân)	4	Tiếng anh (Linh)	4			Máy điện (Huân)	4

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
4 HẠNG

DCN63B	Sáng	Khi cụ điện (Giáp)	4	Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4	GDQP - AN (Mạnh)	4
	Chiều								
TL62	Sáng	Vận hành máy bơm ly tâm và hỗn lưu (Hoà)	4	Vận hành máy bơm ly tâm và hỗn lưu (Hoà)	4	Vận hành máy bơm ly tâm và hỗn lưu (Hoà)	4	K.T nền móng (N.Dức)	4
	Chiều								
TL63B	Sáng	Trắc địa (N.Dức)	4	Trắc địa (N.Dức)	4	Trắc địa (N.Dức)	4	GDQP - AN (Mạnh)	4
	Chiều								
CBTS 63	Sáng	Bao bì thực phẩm (Liên)	4	CB đồ hộp TS (Năm)	4	CB đồ hộp TS (Năm)	4	GDQP - AN (Mạnh)	4
	Chiều								
KTM TT63	Sáng	Tự ca (Ảnh)	4	Vật liệu máy TT (Bình)	4	K.T điện - điện lạnh (Ảnh)	4	Tiếng anh CN A1 (K.Nhung)	4
	Chiều								
DKTB63	Sáng	Máy VTD hàng hải (Trung)	4	Bảo quản vỏ tàu (Tiến)	4	Khai thác tàu biển (Đông)	4	Máy VTD hàng hải (Trung)	4
	Chiều								

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

THỨ		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		
LỚP								
TT62A2 P.305	Sáng			Sinh hoạt lớp		1	TT cơ bản (Bình)	4
	Chiều			Thủy nông (Bình)		4		
CN62A2 P.304	Sáng			Kinh tượng NN (Lịch)		4	TT cơ bản (Bình)	4
	Chiều			Sinh hoạt lớp		1	Ngoại sản (Hung)	4
TT63A2 P.303	Sáng	Tin học (Thoa) (P.TH Tin học)		Kỹ sinh trùng TY (Phượng)		4	Quản trị kinh doanh (Thủy)	4
	Chiều	GDTC (Hội)		Kỹ sinh trùng TV (Phượng)		4	Tiếng anh (K.Nhung)	4
CN63A2 P.302	Sáng	Tin học (Thoa) (P.TH Tin học)		Sinh hoạt lớp		1	Chính trị (Quốc)	4
	Chiều	GDTC (Hội)		Thủy nông (Bình)		4	Tiếng anh (K.Nhung)	4
	Sáng	Tin học (Thoa) (P.TH Tin học)		Cây lương thực (Bình)		4	Chính trị (Quốc)	4
	Chiều	GDTC (Hội)		Sinh hoạt lớp		1	Tiếng anh (K.Nhung)	4
	Sáng	Tin học (Thoa) (P.TH Tin học)		Giải phẫu sinh lý VN (Hàng)		4	Chính trị (Quốc)	4
	Chiều	GDTC (Hội)		Giải phẫu sinh lý VN (Hàng)		4	Chính trị (Quốc)	4

KTMTT62	Sáng		<i>Sinh hoạt lớp</i>	1	Thực hành cơ bản (Đòng)	4
	Chiều		Xu lý các sự cố D. TT (Bình)	4	Thực hành cơ bản (Đòng)	4
DKTB62	Sáng		<i>Sinh hoạt lớp</i>	1	TACN hàng hải (Ly)	4
	Chiều		Khi tương hải dương (Tiển) Địa văn hàng hải 2 (Tiển)	4	TACN hàng hải (Ly)	4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HÓA
Lâm Thị Hương

THỜI KHOA BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTC CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 32: từ ngày 18/03/2024 đến ngày 24/03/2024

THỨ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
LỚP	Sáng					
	Chiều					
VH61B1 P.104	Sáng	Địa lý (Ngọc) (Ôn thi) (P.201)	4	Ngữ văn (Hằng) (Ôn thi) (P.201)	4	Toán (Quý) (Ôn thi) (P.201)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Quý)	1 3	Toán (Quý) Hoá học (Vân)	2 2	Ngữ văn (H.Hà) Vật lý (Hoà)
VH61B2 P.104	Sáng	Toán (Quý) (Ôn thi) (P.104)	4	Ngữ văn (H.Hà) (Ôn thi) (P.104)	4	Lịch sử (Dục) (Ôn thi) (P.104)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Quý)	1 3	Toán (Quý) Hoá học (Vân)	2 2	Toán (Quý) Vật lý (Hoà)
VH52B	Sáng	Toán (Nhưng)	4	Ngữ văn (Hằng) (Ôn thi)	4	Ngữ văn (Hằng)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hằng)	1 3	Lịch sử (Dục) Vật lý (Hoà)	4 4	Toán (Nhưng)
VH62B1 P.204	Sáng	GDKT và PL (Quế)	4	Lịch sử (Giăng)	4	Vật lý (Vân)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Hoá học (Hà)	1 3	Ngữ văn (H.Hà)	4	GDKT và PL (Quýên)
VH62B3 P.A101	Sáng	GDKT và PL (Quế)	4	Lịch sử (Giăng)	4	Vật lý (Vân)
	Chiều	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quýên)	1 3	Toán (Nhưng)	4	Hoá học (Hà)
VH62B4	Sáng	Lịch sử (Giăng)	4	Địa lý (Nhài)	4	GDKT và PL (Quýên)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Lịch sử (Dục)	1 3	Toán (Quý)	2 2	Sinh học (Thủy)
VH62B5 P.301	Sáng	GDKT và PL (Quýên)	4	Hoá học (Hà)	4	Vật lý (Vân)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Lịch sử (Dục)	1 3	Ngữ văn (L.Ảnh)	4	Hoá học (Hà)
VH63B4 P.103	Sáng	GDKT và PL (Quýên)	4	Ngữ văn (L.Ảnh)	4	Hoá học (Hà)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Lịch sử (Dục)	1 3	Toán (Quý)	2 2	Sinh học (Thủy)
VH63B1	Sáng	GDKT và PL (Quýên)	4	Hoá học (Hà)	4	Vật lý (Vân)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Nhưng)	1 3	Ngữ văn (Hằng)	4	GDKT và PL (Quýên)



VH63B8 P.305	Sáng					CDLC Địa lý (Ngọc)	3	Sinh hoạt lớp	1
	Chiều	Vật lý (Văn)	4	Ngữ văn (L.Anh)	4	Sinh học (Phượng)	2	GDKT và PL (Quốc)	4
VH63B2 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Toán (Nhưng)	3	Toán (Nhưng)	3	Sinh học (Thủy)	5
		Lịch sử (Dự)	2	GDKT và PL (Quỳnh)	2	Lịch sử (Dự)	2		
VH63B3 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	GDKT và PL (Quỳnh)	3	Sinh học (Phượng)	3	Địa lý (Sáu)	5
		Hóa học (Hà)	2	Toán (Nhưng)	2	GDKT và PL (Quỳnh)	2		
VH63B5 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Vật lý (Hoà)	3	Địa lý (Nhài)	5	Ngữ văn (Tâm)	5
		Lịch sử (Giang)	4	Hóa học (Văn)	2		GDKT và PL (Quốc)	2	
VH63B6 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Lịch sử (Giang)	3	Toán (Quý)	5	Hóa học (Hà)	5
	Chiều	GDKT và PL (Quốc)	4	Ngữ văn (H.Hà)	2	Địa lý (Chung)	4	Vật lý (Hoà)	2
VH63B7 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Ngữ văn (H.Hà)	3	GDKT và PL (Ngà)	3	Vật lý (Hoà)	2
		Hóa học (Văn)	4	Lịch sử (Giang)	2	Toán (Tú)	2	Ngữ văn (H.Hà)	2
						CDLC Ngữ văn (H.Hà)	4	Lịch sử (Giang)	4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
NÔNG NGHIỆP
THÀNH HỒA

Lâm Thị Hương